

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC

HỒ HỮU NHẬT. *Ảnh hưởng văn học dân gian trong truyện thiếu nhi Việt Nam 1975-2010*

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 62 22 01 21

Văn học thiếu nhi là một mảnh ghép quan trọng trong bức tranh văn học Việt Nam. Nhiều nhà văn sáng tác trong giai đoạn 1975-2010 đã lựa chọn một lối đi tương tự như là ngược để tìm về những câu ca dao, dân ca, tục ngữ, sấm truyền... của người xưa và làm nên những câu chuyện hiện đại mang dấu ấn văn học dân gian trong truyện thiếu nhi. Từ sự tương tác thuận giữa nhà văn, tác phẩm và bạn đọc nhỏ tuổi, những tác phẩm văn học thiếu nhi đương đại sẽ góp phần đáng kể vào việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, khơi gợi lòng tự hào về quê hương, đất nước cho thiếu nhi Việt Nam. Xuất phát từ những đồng cảm, tri âm với các tác giả, hướng đi của Luận án cũng là hành trình “về nguồn” để tìm hiểu văn học dân gian - nguồn mạch truyền thống đang lặn lẽ chầy trong các tác phẩm văn học thiếu nhi Việt Nam đương đại. Có thể xem đó là cuộc trở về với “căn tính văn hóa” từ phương diện văn học.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và Chương 1 tổng quan tình hình nghiên cứu, nội dung chính của Luận án được trình bày trong 3 chương (Chương 2 - Chương 4).

Chương 2: *Ảnh hưởng văn học dân gian trong truyện thiếu nhi Việt Nam 1975-2010 - Nhìn từ cảm hứng nghệ thuật, cốt truyện và môtip*

Nhìn từ cảm hứng nghệ thuật, có thể thấy truyện thiếu nhi Việt Nam 1975-2010 chịu ảnh hưởng từ những cảm hứng nghệ thuật của văn học dân gian như: cảm hứng về nguồn gốc của vũ trụ và các hiện tượng tự nhiên; cảm hứng về hành trình dựng nước và giữ nước của người Việt cổ; cảm hứng về xung đột trong xã hội phân chia giai cấp; cảm hứng về sự tích của loài vật, cây cỏ.

Cảm hứng về nguồn gốc của vũ trụ và các hiện tượng tự nhiên trong văn học dân gian được tiếp tục trong truyện thiếu nhi 1975-2010 qua các tác phẩm như *Chuyện gấu ăn trứng, Mặt trời và gà trống* (Vũ Tú Nam), *Chú bé người và ông trăng* (Phạm Hồ), *Sự tích vịnh Hạ Long* (Xuân Quỳnh), *Đầm chia voi* (Lý Lan),... Cảm hứng về tự nhiên được viết trong sự tưởng tượng phóng khoáng nhưng có ý thức, thể hiện thái độ làm chủ tự nhiên của người sáng tác. Văn học dân gian có vai trò quan trọng trong việc “khôi phục hình ảnh của dân tộc và đất nước trong quá khứ xa xăm”. Với tình cảm hướng về tổ tiên, một số nhà văn sau 1975 đã “phục dựng” cảm hứng lịch sử đó trong tác phẩm của mình, thể hiện tập trung ở *Chuyện nỏ thần* của Tô Hoài hay *Ngựa thần từ đâu đến* của Phạm Hồ... Truyện thiếu nhi giai đoạn này cũng tiếp tục khai thác đề tài mang ý nghĩa hiện thực sâu sắc là xung đột trong xã hội phân chia giai cấp. Một dạng mâu thuẫn điển hình thể hiện rõ tính chất ngột ngạt của xã hội chính là mâu thuẫn giữa kẻ giàu - người nghèo, giữa nhân dân lao động với kẻ bóc lột. Nhiều câu chuyện của Phạm Hồ, Trần Quốc Toàn khai thác sâu vấn đề này như: *Chuyện nàng*

Mây, Quả tim bằng ngọc, Nàng Mãng và chàng Mo Nang... Nhìn thấy được nỗi khổ của nhân dân lao động trong bối cảnh xã hội đương thời, các nhà văn đã tập trung khắc họa bi kịch của họ, và bi kịch của các nhân vật thường mang tính đại diện cao. Còn với cảm hứng về sự tích của loài vật, cây cỏ, các nhà văn lại đưa đến nhiều câu chuyện thú vị cho bạn đọc như: *Lửa vàng lửa trắng, Cô gái bán trầm hương* (Phạm Hồ), *Cá chép rờn trắng* (Vũ Tú Nam), *Cọp không có răng* (Lưu Trọng Văn), *Hương bay xa ngàn dặm* (Trần Hoài Dương)...

Nhìn từ *sự tái sinh cốt truyện dân gian*, nhiều truyện thiếu nhi giai đoạn này có hiện tượng tái sinh cốt truyện dân gian một cách toàn vẹn, tiêu biểu là các tác phẩm của Tô Hoài. Bộ ba *Một trăm cổ tích* của ông lần lượt giới thiệu lại những câu chuyện dân gian quen thuộc với người dân Việt Nam như: *Công và quạ, Vua Heo, Vợ chàng Trương, Chuyện chim cuốc, Thả mồi bắt bóng, Quan huyện phân xử, Oan Thị Kính, Tấm Cám, Bánh chưng bánh dày, Gái ngoan dạy chồng, Lọ nước thần...* Một số truyện khác lại có hiện tượng tái sinh cốt truyện không toàn vẹn, bỏ một vài sự kiện, thậm chí là cắt hẳn một phần của cốt truyện gốc. Nhìn từ *sự thâm nhập các môtip truyện dân gian*, có thể thấy có ảnh hưởng mạnh là các môtip: mẹ ghê - con chồng; đầu thai thần kỳ; hóa thân; kết thúc có hậu.

Chương 3: *Ảnh hưởng văn học dân gian trong truyện thiếu nhi Việt Nam 1975 - 2010 - Nhìn từ hình tượng nhân vật, không gian nghệ thuật và thời gian nghệ thuật*

Hình tượng nhân vật dân gian có ảnh hưởng nhiều đến truyện thiếu nhi giai đoạn này, từ hình tượng nguyên mẫu đến hình tượng đồng dạng. Nhóm nguyên mẫu đầu tiên thuộc về những nhân vật đời thường: Trương Chi, Mỵ Nương là những nhân vật

gắn với truyền cổ tích sinh hoạt *Trương Chi*, truyện đương đại tiếp tục hoài niệm về hai nhân vật này trong các tác phẩm: *Mỵ Nương* (Trần Hoài Dương), *Tìm ra biển lớn lắng nghe sóng reo* (Trần Quốc Toàn). Chàng trai nghèo Chữ Đồng Tử và cô công chúa Tiên Dung là cảm hứng cho rất nhiều nhà văn hiện đại: Xuân Quỳnh (*Tiên Dung và Chữ Đồng Tử*), Tô Hoài (*Nhà Chữ*)... Nhóm nguyên mẫu thứ hai thuộc về các nhân vật siêu nhiên như Bụt, Tiên, Ngọc Hoàng, các vị thần, phù thủy... - những nhân vật không thể thiếu trong các truyện kỳ ảo. Còn kiểu nhân vật đồng dạng không phải là “con đẻ” của văn học dân gian nhưng lại nhuốm tinh thần, màu sắc dân gian. Tính đồng dạng của nhân vật trước hết thể hiện số phận. Rất nhiều truyện thiếu nhi giai đoạn này viết về người mồ côi, người dị dạng, người nghèo - những kiểu nhân vật phổ biến trong truyền cổ tích.

Nhìn từ *không gian nghệ thuật*, truyện thiếu nhi 1975-2010 tìm về *không gian đời thường* (những không gian quen thuộc của làng quê Việt Nam như văn học dân gian đã làm trước đó, đồng thời lại có xu hướng không gian được cụ thể hóa, riêng biệt hóa với những địa danh đã từng xuất hiện trong truyện dân gian) và cả *không gian kỳ ảo* (được xây dựng trong thể liên thông, gắn kết với nhau).

Về *mặt thời gian*, trong một số truyện thiếu nhi giai đoạn này, các nhà văn cố tình muốn xóa hết những dấu vết của cuộc đời thực, để nhân vật phiêu lưu trong một khoảng thời gian mờ ảo. *Tuyển tập truyện ngắn hay viết cho thiếu nhi* của Phạm Hồ gồm 25 truyện, có đến 15/25 truyện mở đầu bằng thời gian phiếm chỉ (Thời xa xưa; Ngày xưa; Thời xưa, thời xưa ấy; Ngày xưa, xưa lắm; Ngày xưa, ngày xưa; Ngày xưa, xưa, xưa...). Ngoài ra còn có một cách định

vị thời gian khác, đó là kiểu thời gian được gắn với lời sấm truyền hay những lời đồn.

Sự giãn nở bất thường của thời gian là điều dễ bắt gặp nhiều trong những truyện dân gian. Không theo nhịp độ bình thường, không theo cái logic, trật tự vốn có mà lại giãn nở đột ngột là cách xử lý thời gian của một số nhà văn. Có những công việc đáng lẽ phải làm cả tháng, cả năm thì nhân vật chỉ thực hiện trong nháy mắt và ngược lại (như trong *Cây chanh quả vàng*). Độ chênh thời gian giữa hai thế giới cũng thể hiện rõ trong một số truyện, tiêu biểu như truyện *Ông sáo thần kỳ* của Vũ Ngọc Đình.

Chương 4: *Phương thức tiếp nhận văn học dân gian của truyện thiếu nhi Việt Nam 1975-2010*

Dán ghép hoặc cải biên văn bản dân gian: Với sáng tạo nghệ thuật, tiếp nhận theo hình thức vay mượn trọn vẹn là điều tối kỵ. Nhưng điều này lại được văn học thiếu nhi sau 1975 thực hiện hợp lý. Trước hết là vì các tác giả chỉ thực hiện thao tác dán ghép đối với những tác phẩm dân gian ngắn gọn về dung lượng như ca dao, đồng dao, tục ngữ,... để tạo nên kết cấu truyện lồng thơ. Nghệ thuật dán ghép cũng được áp dụng với các văn bản tự sự dân gian, nhưng ngôn ngữ của văn bản đã được các tác giả tinh lược lại để tạo nên sự dồn nén về dung lượng. Viết lại thơ ca dân gian theo hình thức cải biên cũng là một hình thức tiếp nhận sáng tạo đáng ghi nhận của truyện thiếu nhi Việt Nam giai đoạn này. Thông thường, những hiện tượng cải biên thơ ca dân gian thường tạo tiếng cười cho người đọc. Tuy nhiên có những trường hợp cải biên tạo xúc cảm ngược lại.

Các nhà văn còn *mượn nghệ thuật kể chuyện dân gian để tạo ra những cổ tích*

mới (được gọi là khuynh hướng nhại cổ tích, giả cổ tích), cụ thể là mượn yếu tố cổ tích để tạo ra những câu chuyện cổ lớn nhỏ nằm độc lập hoặc nằm trong kết cấu lớn của tác phẩm.

Chuyển tải tích cũ, chuyện xưa bằng nghệ thuật kể chuyện hiện đại: Trước hết, các nhà văn đã tìm cách xóa bỏ dần tính phiếm chỉ của nhân vật. Cũng là những nhân vật quen thuộc của cổ tích, truyền thuyết, thần thoại... nhưng giờ lại xuất hiện với một hình dung mới. Trong truyện dân gian, các nhân vật thể hiện rõ đặc trưng phiếm chỉ về tên gọi, ngoại hình, xuất thân, tâm lý... Đó là những nhân vật mang tính đại diện nên cái riêng không được chú ý. Truyện thiếu nhi giai đoạn này thể hiện rõ sự sáng tạo của các nhà văn trước hết ở cách cá thể hóa nhân vật về tên gọi, quan tâm miêu tả ngoại hình và thế giới nội tâm của nhân vật. Đầu tư miêu tả ngữ cảnh cũng là một sự sáng tạo của các tác giả khi viết lại các truyện dân gian.

Quá trình tiếp nhận văn học dân gian một cách sáng tạo không chỉ diễn ra ở bình diện thi pháp, các tác giả đương đại còn *làm mới nội dung tư tưởng truyện dân gian* bằng cách thay đổi hoặc bổ sung thêm những nội dung mới cho các tác phẩm văn học dân gian. *Viết tiếp chuyện xưa* cũng là khuynh hướng thể hiện thái độ tiếp nhận văn học dân gian một cách sáng tạo của các nhà văn sau 1975. Hai tác giả đi theo con đường này là Phạm Hồ và Trần Thanh Địch.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp trường, họp tại Đại học Huế năm 2018.

HOÀI PHÚC
giới thiệu